Câu 1.

Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. lóng bức

B. nón lá

C. màu lâu

D. nấp lánh

Câu 2.

Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

A. Mẹ dắt tay em đi đến trường.

B. Bác hoạ sĩ vẽ bức tranh phong cảnh đồng quê.

C. Mi-sa là chú gấu bông của em.

D. Giọng của cô dịu dàng và ngọt ngào.

Câu 3.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm những từ ngữ chỉ sự vật?

A. máy bay, xinh xắn, xe máy

B. mái tóc, con mèo, lễ phép

C. cô giáo, vẽ tranh, khổng lồ

D. bếp ga, tủ lạnh, điều hoà

Câu 4.

Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A. Những tia nắng mùa xuân mới ấm áp làm sao!

B. Trên đầu mỗi bông hoa đính một hạt sương.

C. Những cánh hoa phi yến tím nhạt, mỏng manh.

D. Trăm hoa đua nhau khoe sắc trong khu vườn mùa xuân?

Câu 5.

Hình ảnh nào dưới đây có thể minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Nắng chiều tô điểm không gian

Muôn hoa khoe sắc dịu dàng, đẹp tươi

Vắt qua vách núi cao vời

Thác nước mềm mại, tinh khôi giữa rừng

Lơ lửng bay lượn tầng không

Những đám mây trắng bềnh bồng dạo chơi.

(Lưu Hải Yến)

A.  A waterfall in a forest

Description automatically generated

B. A waterfall with flowers and a waterfall in the background

Description automatically generated

C. A waterfall surrounded by trees and a rainbow

Description automatically generated

D. A deer drinking from a river

Description automatically generated

Câu 6.

Từ nào dưới đây có nghĩa là "dễ bảo, biết nghe lời người trên"?

A. thật thà

B. ngoan ngoãn

C. thông minh

D. chăm chỉ

Câu 7.

Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động miêu tả đúng bức tranh sau?

A person reading a newspaper with a group of kids running around

Description automatically generated

A. Hai bạn nhỏ đọc sách trong thư viện.

B. Bà nội ngồi đan khăn dưới mái hiên.

C. Ông nội ngồi đọc báo trong khu vườn.

D. Mái tóc của ông nội bạc trắng.

Câu 8.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm những từ chỉ đặc điểm của đôi mắt?

A. trắng trẻo, méo mó

B. đen láy, tròn xoe

C. lấp lánh, mượt mà

D. gồ ghề, tinh anh

Câu 9.

Từ ngữ nào thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả khung cảnh thiên nhiên trong đoạn phim sau?

((Video)): Khoi 3/1 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 3 Năm học 2024 - 2025/4 - Ôn luyện vòng 4 - 2024 - 2025.html

Pause

Play

Những cánh hoa bồ công anh [[trắng muốt]] nhẹ bay theo làn gió.

A. vàng óng

B. xám xịt

C. xanh mượt

D. trắng muốt

Câu 10.

Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết bạn nhỏ đã làm được việc tốt gì?

Một cụ già chống gậy

Muốn tránh xe qua đường

Em vội dừng chân bước

Đến bên bà nói nhỏ

Đường nhiều xe lắm đó

Để cháu dắt bà qua

Tay em nắm tay bà

Cùng bước qua đường rộng.

(Vũ Thị Minh Tâm)

A. Bạn nhỏ xách đồ giúp một bà cụ.

B. Bạn nhỏ nhường chỗ trên xe buýt cho một bà cụ.

C. Bạn nhỏ dắt tay một cụ già qua đường.

D. Bạn nhỏ dắt tay một em nhỏ qua đường.

Câu 11.

Nghỉ hè, Lâm cùng bố mẹ về quê thăm ông bà ngoại. Thấy ông đi ra cửa đón, Lâm chạy lại ôm chầm lấy ông. Theo em, trong tình huống này, Lâm nên nói gì?

 ).png

A. Cháu chào ông ạ! Cháu chúc ông năm mới mạnh khoẻ ạ!

B. Cháu xin lỗi ông ạ! Cháu hứa sẽ học tập chăm chỉ hơn.

C. Cháu xin lỗi ông ạ! Cháu hứa sẽ không phạm lỗi như thế nữa.

D. Cháu chào ông ạ! Dạo này ông và bà vẫn khoẻ chứ ạ?

Câu 12.

Hình ảnh sau gợi nhắc đến thành ngữ nào?

A close-up of a beach

Description automatically generated

A. Lên thác xuống ghềnh

B. Rừng vàng biển bạc

C. Gạn đục khơi trong

D. Thẳng như ruột ngựa

Câu 13.

Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên anh chị em trong một nhà phải yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau?

A. Uống nước nhớ nguồn.

B. Đất lành chim đậu.

C. Tấc đất, tấc vàng.

D. Chị ngã em nâng.

Câu 14.

Nghe đoạn âm thanh sau và cho biết đoạn thơ thể hiện tình cảm gì của bạn nhỏ?

((Audio))

A. Nỗi nhớ da diết của bạn nhỏ đối với ngôi trường đã gắn bó nhiều năm

B. Tình yêu, nỗi nhớ của bạn nhỏ với người bố ở xa

C. Tình yêu, sự gắn bó và niềm tự hào của bạn nhỏ đối với quê hương

D. Niềm vui, hạnh phúc của bạn nhỏ khi được trở về thăm quê hương

Câu 15.

Tiếng "vĩ" có thể ghép với tiếng nào dưới đây để tạo thành từ chỉ sự vật?

A. phi

B. đại

C. phượng

D. công

Câu 16.

Câu văn nào miêu tả đúng khung cảnh thiên nhiên trong đoạn phim dưới đây?

((Video)): Khoi 3/1 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 3 Năm học 2024 - 2025/4 - Ôn luyện vòng 4 - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A. Những bông hoa cúc vàng ươm vươn mình đón nắng sớm.

B. Bướm, ong rủ nhau bay đến giàn mướp trong sân chơi trốn tìm.

C. Đàn bướm chao lượn quanh những đoá hoa rực rỡ sắc vàng.

D. Đàn ong đậu trên những bông hoa sặc sỡ mới nở.

Câu 17.

Điền từ còn thiếu để hoàn thành câu ca dao sau:

Công [[cha]] như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Câu 18.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. đỏ rực

2. xanh xao

3. trắng xoá

Chúng tôi đang đi bên những thác (...) tựa mây trời, những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa.

(Theo Nguyễn Phan Hách)

Từ ở vị trí số [[3]] thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn trên.

Câu 19.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn hội thoại sau:

Sáng Chủ nhật, mẹ bảo tôi:

- Hôm nay con giúp mẹ lau nhà [[,]] phơi quần áo và tưới cây được không [[?]]

Tôi vui vẻ nhận lời:

- Vâng, con làm được ạ!

Câu 20.

Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

bắp [[ng]]ô

[[ngh]]ề nghiệp

Câu 21.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Ban mai thức giấc rộn ràng

Làn gió như cũng ngỡ ngàng gieo ca

Tiếng trống vang gọi gần xa

Chào năm học mới chan hoà yêu thương.

(Theo Lê Hoà Long)

Đoạn thơ trên có [[2]] tiếng viết sai chính tả.

Câu 22.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Ông chậm rãi nhấn từng nhịp chân trên chiếc xe đạp cũ, đèo tôi tới trường [[.]] Trong cái vắng lặng của ngôi trường cuối hè, ông dẫn tôi lang thang khắp các căn lớp trống. Ông còn nhấc bổng tôi trên tay [[,]] cho gõ vào mặt da loang lổ của chiếc trống trường [[.]]

(Theo Nguyễn Việt Bắc)

Câu 23.

Giải câu đố sau:

Để nguyên dụng cụ thợ xây

Thêm hỏi được số bằng ngay một tuần.

Từ để nguyên là từ gì?

Đáp án: từ [[bay]] .

Câu 24.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "bài, đọc, minh, sách" có thể ghép được [[4]] từ ngữ chỉ hoạt động về học tập.

Câu 25.

Quan sát hình ảnh dưới đây và ghép nội dung ở cột bên trái với nội dung tương ứng ở cột bên phải.

A landscape with flowers and mountains

Description automatically generated

- Thảm cỏ [(xanh mướt, trải dài đến tận chân trời.)]

- Những đám mây [(trôi bồng bềnh trên bầu trời xanh trong.)]

- Ông mặt trời [(chiếu những tia nắng vàng xuống thảo nguyên.)]

Cột bên phải:

- trôi bồng bềnh trên bầu trời xanh trong.

- chiếu những tia nắng vàng xuống thảo nguyên.

- xanh mướt, trải dài đến tận chân trời.

Câu 26.

Đọc văn bản sau và ghép nội dung ở cột bên trái với nội dung tương ứng ở cột bên phải.

Mùa thu về, vùng cao không mưa nữa. Trời xanh trong. Những dãy núi dài, xanh biếc. Nước chảy róc rách trong khe núi. Nương ngô vàng mượt. Nương lúa vàng óng.

(Theo Tô Hoài)

- Bầu trời [(xanh trong.)]

- Nương lúa [(vàng óng.)]

- Những dãy núi [(dài, xanh biếc.)]

- Nương ngô [(vàng mượt.)]

Cột bên phải:

- dài, xanh biếc.

- vàng óng.

- vàng mượt.

- xanh trong.

Câu 27.

Nối câu văn ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

- Nước hồ mùa thu trong vắt, mênh mông. [(Câu nêu đặc điểm)]

- Hốc cây cổ thụ là nhà của chim gõ kiến. [(Câu giới thiệu)]

- Tôi lắng nghe tiếng chim ríu rít trong vòm lá. [(Câu nêu hoạt động)]

Cột bên phải:

- Câu nêu đặc điểm

- Câu nêu hoạt động

- Câu giới thiệu

Câu 28.

Hãy xếp các từ vào nhóm thích hợp.

- trắng tinh

- mềm mại

- leo trèo

- bàn là

- nồi cơm

- ghế gỗ

- nhảy dây

- múa hát

- vững chắc

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ sự vật [[bàn là || nồi cơm || ghế gỗ]], [[bàn là || nồi cơm || ghế gỗ]], [[bàn là || nồi cơm || ghế gỗ]]

Từ ngữ chỉ đặc điểm [[trắng tinh || mềm mại || vững chắc]], [[trắng tinh || mềm mại || vững chắc]], [[trắng tinh || mềm mại || vững chắc]]

Từ ngữ chỉ hoạt động [[leo trèo || nhảy dây || múa hát]], [[leo trèo || nhảy dây || múa hát]], [[leo trèo || nhảy dây || múa hát]]

Câu 29.

Hãy xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp.

- lao công

- sách vở

- giáo viên

- Thể dục

- siêu thị

- bút chì

- thư viện

- lớp học

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ người làm việc ở trường học [[lao công || giáo viên]], [[lao công || giáo viên]]

Từ ngữ chỉ đồ dùng học tập [[sách vở || bút chì]], [[sách vở || bút chì]]

Từ ngữ chỉ địa điểm có ở trường học [[thư viện || lớp học || siêu thị]], [[thư viện || lớp học || siêu thị]], [[thư viện || lớp học || siêu thị]]

Câu 30.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu văn hoàn chỉnh.

- sinh

- một

- là

- Bạn

- ngoan.

- Mai

- học

[(Bạn)] [(Mai)] [(là)] [(một)] [(học)] [(sinh)] [(ngoan)].